

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Võ Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1990; nơi sinh: **huyện C, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Tuyết O**, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến 31/10/2021 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Vũ L** (tên gọi khác **D**), sinh năm 1998; nơi sinh: **huyện C, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1962 và bà **Trần Thị B**, sinh năm 1963; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến 31/10/2021 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Văn N1**, sinh năm 1972; nơi sinh: **huyện C, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn Á** (chết) và bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1938; Bị

cáo có vợ là **Nguyễn Thị Cẩm B1**, sinh năm 1977; có 03 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến 31/10/2021 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Văn T2** (**Thảo E**), sinh năm 1966; nơi sinh: **huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; nơi cư trú: **ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn M** (chết) và bà **Trần Thị G** (chết); Bị cáo có vợ là **Lê Thị Ánh H1**, sinh năm 1965; có 02 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến 31/10/2021 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn N2** (Nhơn râu), sinh năm 1967; địa chỉ: **ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; (có mặt).

- Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1964; địa chỉ: **ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; (vắng mặt).

- Ông **Lê Quang T3**, sinh năm 1964; địa chỉ: **ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**; (có mặt).

*Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo **Nguyễn Hùng C**:* Ông **Lê Phước H2** là luật sư thuộc **Công ty L1 – Đoàn luật sư tỉnh A**, (có mặt).

Người làm chứng: ông **Phan Thành T4**, bà **Nguyễn Thị B2** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2021, **Nguyễn Hùng C** mang theo 5.000.000 đồng đến tụ điểm chơi tài xỉu phía sau nhà **Nguyễn Văn N2** (Nhơn râu), ngụ **ấp P, xã K, huyện C** để làm cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền. Tại đây, **C** đưa 5.000.000 đồng cho **Nguyễn Văn Vũ L** làm vĩ chung chi, **C** làm cái lắc 07 ván cho **Trần Văn N1**, **Trần Văn T2** và nhiều người lạ tham gia đặt cược, trung bình mỗi ván người chơi đặt cược bên tài và bên xỉu thấp nhất 700.000 đồng, cao nhất 3.500.000 đồng; ván thứ 04 lắc ra bảo tài, thắng bên xỉu khoảng 1.500.000 đồng, **L** lấy tiền để vào hộp thiết đặt trên chiếu bạc. **C** lắc ván thứ 08, đặt hộp xí ngầu xuống chiếu bạc cho người chơi đặt cược thì **Công an xã K** đến bắt, **C** và nhiều người lạ bỏ chạy, Công an kịp thời bắt giữ **L, N1, T2** đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: Trên chiếu bạc 19.500.000 đồng, 03 hộp xí ngầu, 01 chén sành màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 tấm cao su, 01 hộp kim loại màu đỏ; thu giữ của **N1** 400.000 đồng dùng đánh bạc (Cơ quan

điều tra đã trao trả cho **N1** 5.815.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 do không dùng đánh bạc); thu giữ của **T2** 200.000 đồng dùng đánh bạc (Cơ quan điều tra đã trao trả cho **N1** 4.627.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL do không dùng đánh bạc); thu giữ của **L** 100.000 đồng dùng đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSCM ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Hùng C**, **Nguyễn Văn Vũ L** (Dái), **Trần Văn N1**, **Trần Văn T2 (T)** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, **K** nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Các bị cáo thấy hành vi vi phạm pháp luật, ăn năn và xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng C** 06 tháng 25 ngày tù (sáu tháng 25 ngày tù), bằng với thời hạn tạm giam, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Vũ L** (Dái) 06 tháng 26 ngày tù (sáu tháng hai mươi sáu ngày), bằng với thời hạn tạm giam, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N1** 06 tháng 05 ngày tù (sáu tháng năm ngày), bằng với thời hạn tạm giam, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T2 (T)** 6 tháng tù (sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/6/2024, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ 28/10/2021 đến 31/10/2021.

Cùng về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, đối với các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ nhà nước 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn) trên. Đối với số tiền 700.000 đồng của những người có mặt tại sòng bạc dùng đánh bạc đã chứng minh tiền đánh bạc, Cơ quan điều

tra đã xử lý sung quỹ Nhà nước và 03 (ba) hột xì ngầu, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) cái chén sành, 01 (một) tấm cao su; 01 (một) hộp kim loại màu đỏ là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, không giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo C phát biểu bào chữa: thống nhất về tội danh, điểm, khoản Viện kiểm sát truy tố; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ theo luận tội Kiểm sát viên nêu, xem xét cho bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Thị Đ.**, người làm chứng **Nguyễn Thị B2**, **Phan Thành T4** vắng mặt không rõ lý do, những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định, được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 29/10/2021; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, khoảng 15 giờ ngày 28/10/2021, bị cáo **C** mang theo 5.000.000 đồng đến tụ điểm chơi tài xỉu tại **ấp P, xã K, huyện C** làm cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền, **C** đưa 5.000.000 đồng đưa **Vũ L** làm vĩ chung chi, **C** làm cái lắc được 07 ván cho **N1, T2** và nhiều người lạ tham gia đặt cược, **C** lắc đến ván thứ 08, đặt hộp xí ngầu xuống chiếu bạc cho người chơi đặt cược thì **Công an xã K** đến quá tang bắt thu giữ trên chiếu bạc 19.500.000 đồng; **C** và nhiều người lạ bỏ chạy, Công an kịp thời bắt giữ **L, N1, T2** lập biên bản phạm tội quả tang, đến hôm sau **C** đến Công an đầu thú.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án, có vai trò đồng phạm nhưng thể hiện đồng phạm giản đơn, không có sự sắp xếp phân công vai trò, không có sự câu kết chặt chẽ; bị cáo **C** giữ vai trò chính, chủ động làm cái lắc cho nhiều người cùng tham gia; bị cáo **Vũ L** làm vĩ chung chi, giúp sức tích cực cho **C** nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm hơn các bị cáo còn lại.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức, hiểu biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay. Bị cáo **T2** sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng hình phạt nghiêm, áp dụng mức phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nhằm tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo **N1** học vấn thấp, **C** sau khi phạm tội đến Công an đầu thú; các bị cáo chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ khác được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về giới hạn xét xử: vào ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã trả hồ sơ điều tra bổ sung theo Quyết định số 20/2024/QĐ-TA, yêu cầu thu

thập tài liệu, chứng cứ xác định số tiền thu giữ trên người của Niêm 6.215.000 đồng, T2 số tiền 4.827.000 đồng là số tiền dùng vào đánh bạc; Làm rõ hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn N2 (Nhơn râu) qua lời khai của bị cáo Nguyễn Hùng C và các chứng cứ được thu thập trong giai đoạn điều tra, nếu có căn cứ xác định có hành vi vi phạm thì xử lý theo quy định pháp luật; Ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới ban hành Cáo trạng số 82/CT-VKSCM ngày 29/8/2024 xác định số tiền thu giữ của N1 chỉ có 400.000 đồng dùng đánh bạc, 5.815.000 đồng không dùng đánh bạc, T2 chỉ 200.000 đồng dùng đánh bạc và 4.627.000 đồng không dùng đánh bạc và không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn N2 (N) về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Vì vậy, trong phạm vi Tòa án xét xử theo giới hạn theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về đánh giá hành vi khác có liên quan: Đối với hành vi Lê Quang T3, Nguyễn Thị Đ không tham gia, không hưởng lợi từ việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xử lý và hành vi nhiều người lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) bỏ chạy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với số tiền 19.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền dùng đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 đồng chứng minh dùng vào đánh bạc, Cơ quan điều tra đã xử lý sung quỹ Nhà nước và số tiền thu giữ của N1, T2 xác định không dùng vào đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại, không đề cập.

- Đối với 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) cái chén sành, 01 (một), 01 (một) tấm cao su; 01 (một) hộp kim loại màu đỏ là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, không giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy, không đề cập.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Đánh giá quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo C về các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Đối với mức hình phạt đề xuất, đánh giá trong vụ án C là người chủ động làm cái lắc, Vũ L giúp sức tích cực với vai trò làm vĩ nên cần có mức hình phạt nghiêm hơn các bị cáo khác nên không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; (bị cáo **Trần Văn N1** áp dụng thêm Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015).*

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hùng C**, **Nguyễn Văn Vũ L** (Dái), **Trần Văn N1**, **Trần Văn T2 (T)** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng C** 09 tháng tù (chín tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/3/2024, bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày tạm giữ từ 29/10/2021 đến 31/10/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Vũ L** (Dái) 08 tháng tù (tám tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/3/2024, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ 28/10/2021 đến 31/10/2021.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N1** 06 tháng 05 ngày tù (sáu tháng năm ngày), bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến 31/10/2021 và 22/3/2024 đến 24/9/2024. Bị cáo **N1** đã chấp hành xong hình phạt. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Trần Văn N1** nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T2 (Thảo E)** 06 tháng tù (sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/6/2024, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ 28/10/2021 đến 31/10/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn). Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới tạm quản lý, (Theo biên lai thu tiền số 0006591 ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện C** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).*

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSPA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc.....giờ cùng ngày; các thành viên nghe đọc lại, thống nhất các nội dung và cùng ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA